

Số: 55/BC-THPT.NHH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân.

2. Địa chỉ: 11 Đường Đoàn kết, P.Bình Thới, TP.Thủ Đức, TP.HCM.

3. Loại hình: Trường THPT công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của trường

Sứ mạng: Xây dựng môi trường học tập có nền nếp, kỷ luật, trách nhiệm, văn minh và chất lượng tốt để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

Tầm nhìn: là một trong những trường THPT chất lượng trên địa bàn thành phố Thủ Đức mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung: Phát triển lực lượng sư phạm “vừa hồng vừa chuyên”, tâm huyết với nghề, đổi mới, sáng tạo; trong đó có 36% CB-GV đạt trình độ trên chuẩn (45 thạc sĩ). Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục học sinh về đức, trí, thể, mỹ; phát huy năng lực, phẩm chất, chủ động, tự học, tự rèn, sáng tạo, khát vọng vươn lên và tinh thần hợp tác quốc tế cho học sinh. Chú trọng giáo dục các em phát triển năng khiếu, kỹ năng sống, hoạt động ngoại khóa, phát huy truyền thống nhà trường, gia đình, quê hương và dân tộc.

5. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường THPT Nguyễn Hữu Huân được thành lập theo Quyết định số 114/QĐ ngày 13 tháng 2 năm 1962 của Bộ Giáo dục và theo Quyết định số 1862/QĐ-UB ngày 6 tháng 5 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh cho phép đổi tên các Trường Phổ thông trung học và Trường phổ thông cấp 2,3 thành trường THPT. Trường tọa lạc tại số 11 đường Đoàn kết, Phường Bình Thới, Thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Trường có diện tích với khuôn viên 15.800m², với 50 phòng học và cơ sở vật chất đảm bảo cho việc thực hiện các hoạt động dạy và học.

Là một trong những trường THPT có truyền thống dạy tốt- học tốt, nhiều thế hệ học sinh đã học tập, trưởng thành, thành đạt đã và đang đóng góp sức mình cho sự

nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước. Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo các cấp, sự định hướng đúng đắn của nhiều thế hệ lãnh đạo nhà trường, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể cán bộ, giáo viên nhân viên và học sinh đã giúp nhà trường đạt những thành tích cao, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường không ngừng tăng lên, luôn đứng trong top 10 các trường THPT trên địa bàn thành phố về mọi mặt.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Đỗ Dương Cung
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: 11 Đường Đoàn kết, P.Bình Thới, TP.Thủ Đức, TP.HCM.
- Số điện thoại: 0919794528
- Email: doduongcung.nhh@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường: Trường THPT Nguyễn Hữu Huân được thành lập theo Quyết định số 114/QĐ ngày 13 tháng 02 năm 1982 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Quyết định công nhận Hội đồng trường:

- Hội đồng trường THPT Nguyễn Hữu Huân nhiệm kỳ 2020-2025 được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận theo Quyết định số 3399/QĐ-GDDT-TC ngày 13 tháng 10 năm 2023.

- Chủ tịch Hội đồng trường: Ông Đỗ Dương Cung được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận theo Quyết định số 3684/QĐ-GDDT-TC ngày 06 tháng 11 năm 2023.

- Danh sách thành viên Hội đồng trường:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công
1	Ông Đỗ Dương Cung	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Ông Phùng Nhật Anh	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
3	Bà Nguyễn Thị Duyên	Phó Hiệu trưởng	Ủy viên
4	Ông Hà Văn Ảnh	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên
5	Ông Huỳnh Đăng Thông	Trợ lý thanh niên	Ủy viên
6	Bà Nguyễn Thị Tường Vi	Thư ký Hội đồng	Thư ký
7	Bà Trịnh Phạm Thu Thủy	Kế toán, đại diện tổ Văn phòng	Ủy viên
8	Bà Nguyễn Thanh Nhã Thy	Thủ quỹ	Ủy viên

STT	Họ và tên	Chức vụ	Phân công
9	Bà Lê Thị Phương Thoa	Tổ trưởng chuyên môn Tiếng Anh	Ủy viên
10	Bà Nguyễn Thị Thu Sương	Tổ trưởng chuyên môn Sinh học	Ủy viên
11	Ông Nguyễn Ngọc Đức	Tổ trưởng chuyên môn GDTC	Ủy viên
12	Ông Phạm Đức Minh	Giáo viên	Ủy viên
13	Bà Phan Thị Cẩm Tú	Phó Chủ tịch UBND phường Bình Thọ, TP. Thủ Đức	Ủy viên
14	Ông Nguyễn Trường Giang	Trưởng Ban đại diện CMHS Trường	Ủy viên
15	Bà Tạ Nguyễn Huỳnh Châu	Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, học sinh	Ủy viên

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

+ Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng: Quyết định số 2425/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 09 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.

+ Quyết định bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 3148/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.

+ Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng: Quyết định số 1141/QĐ-GDĐT-TC ngày 08 tháng 05 năm 2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động trường

Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường trung học phổ thông Nguyễn Hữu Huân được Hiệu trưởng nhà trường bổ sung, chỉnh sửa và ban hành theo Quyết định số 87-1/QĐ-THPT.NHH ngày 12 tháng 10 năm 2022.

❖ Chức năng của nhà trường

Về chính trị

- Giúp học sinh phát triển ý thức công dân, có lòng yêu nước, sống có lý tưởng, hoài bão, trung thành với mục tiêu và lý tưởng của Đảng.

- Nắm vững các kỹ năng, phát triển năng lực, phẩm chất để thực hiện trách nhiệm và quyền lợi của công dân.

- Nhà trường là một liên kết chính trị vô hình nhưng hữu ích giữa các giáo viên, phụ huynh và học sinh nhằm ổn định thống nhất về tư tưởng, quan điểm, mục tiêu và biện pháp giáo dục.

- Xây dựng tập thể nhà trường đoàn kết thống nhất, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật nhà nước.

Về kinh tế - kỹ thuật

- Giúp học sinh nắm được tri thức và kỹ năng, tri thức khoa học, thực hành để lập thân, lập nghiệp, có ý thức khởi nghiệp trong xã hội hiện đại, trong xu thế nền kinh tế đất nước hội nhập khu vực và thế giới.

- Tạo cơ hội cho giáo viên, nhân viên trong trường phát triển tay nghề và thành đạt.

- Là nơi giáo dục, đào tạo học sinh có chất lượng cao và cũng là nơi dành cho các giáo viên, nhân viên rèn luyện, phấn đấu, thành đạt trong nghề.

Về con người

- Giúp học sinh phát triển tâm sinh lý, giao tiếp và tiềm năng sáng tạo của giáo viên, học sinh.

- Tạo sự bình đẳng trong giáo dục, giáo dục học sinh hướng tới những giá trị nhân văn cao đẹp.

Về văn hóa

- Giúp cho học sinh phát triển sức sáng tạo và cảm thụ thẩm mỹ, làm cho họ được xã hội hóa các chuẩn mực, các giá trị có ý thức giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Là đơn vị văn hóa mang những chuẩn mực và kỳ vọng của cộng đồng; truyền tải những giá trị quan trọng của xã hội và vun đắp những giá trị đó cho học sinh.

- Hòa hợp các giá trị văn hóa có cội nguồn khác nhau, khơi dậy và phát huy những giá trị văn hóa trong nhà trường.

Về giáo dục

- Giúp cho học sinh và giáo viên biết cách học và cách dạy; đồng thời cũng giúp cho giáo viên phát triển nghề nghiệp, tích lũy kinh nghiệm trong quá trình dạy học tương tác.

- Cung cấp những dịch vụ cho nhu cầu giáo dục khác nhau của vùng dân cư, chuyển giao các thông tin tri thức cho thế hệ sau và góp phần xây dựng một xã hội học tập.

❖ Nhiệm vụ và quyền hạn của trường

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

- Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật.

- Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

❖ Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường:

- 01 Hội đồng trường với 15 thành viên.

- 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng.

- 01 Hội đồng thi đua, khen thưởng.

- Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

- Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam: có 01 chi bộ gồm 45 đảng viên.

- Tổ chức Công đoàn: có 122 công đoàn viên.

- Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: có 54 chi đoàn gồm 1906 đoàn viên.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Các tổ chuyên môn: 12 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng.

d) Thông tin lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Email
1	Đỗ Dương Cung	Hiệu trưởng	0919.794.528	doduongcung.nhh@gmail.com
2	Phùng Nhật Anh	Phó Hiệu trưởng	0907.575.262	pnanh.nhh@hcm.edu.vn

3	Nguyễn Thị Duyên	Phó Hiệu trưởng	0903.662.611	biduyen1979@gmail.com
---	---------------------	--------------------	--------------	-----------------------

8. Các văn bản khác của nhà trường

- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025.
- Quy chế thực hiện dân chủ ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-THPT.NHH ngày 09 tháng 09 năm 2024.
- Các Nghị quyết của Hội đồng trường.
- Quy chế Kiểm tra đánh giá học sinh
- Quy chế Văn thư, lưu trữ
- Quy chế đối thoại nơi làm việc.
- Quy chế dân chủ cơ sở.
- Quy chế chi tiêu nội bộ.
- Quy chế thi đua khen thưởng
- Quy chế xếp loại viên chức theo Nghị định 90.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	121	1	55	60			8	81	4		93	10		
I	Giáo viên Trong đó số giáo viên dạy môn:	103													
1	Toán	15		7	8							15			
2	Lý	10	1	4	5							9	1		
3	Hóa	8		5	3				6	2		7	1		
4	Sinh	5		2	3				5			4	1		
5	Văn	15		9	6				14	1		13	2		
6	Sử	5		2	3				5			5			
7	Địa	3		0	3				3			3			
8	Anh	15		8	7				15			13	2		
9	Tin học	7		2	5				7			5	2		
10	GD KT&PL	3		3	0				3			3			
11	GDTC-QPAN	10		5	5				10			10			
12	Công nghệ	4		1	3				4			3	1		

II	Cán bộ quản lý	3		3					2	1		3			
1	Hiệu trưởng	1		1						1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2		2					2			2			
III	Nhân viên	18													
1	Nhân viên văn thư	1			1				1						
2	Nhân viên kế toán	1			1				1						
3	Thủ quỹ	1		1					1						
4	Nhân viên y tế	1			1										
5	Nhân viên thư viện	1			1				1						
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm														
7	Nhân viên Học vụ	1			1										
8	Nhân viên công nghệ thông tin	1			1				1						
9	Khác	11			3			8							

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Chính trang môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.
- Trang bị đủ hệ thống máy chiếu, máy lạnh cho toàn thể các phòng học.
- Sửa chữa nâng cấp sân chơi bãi tập và bổ sung trang thiết bị phục vụ dạy, học đạt chuẩn.
- Xây dựng thư viện đạt mức xuất sắc, bổ sung tài liệu tham khảo mới kịp đáp ứng nhu cầu tìm đọc của học sinh và giáo viên.
- Các phòng tin học, thí nghiệm, phòng đa năng được trang bị nâng cấp đáp ứng tốt chương trình giáo dục phổ thông năm 2024, trang bị camera tất cả các hành lang, phủ sóng wifi toàn trường.

Chi danh	Số lượng	Diện tích/ Qui cách kỹ thuật/ Công năng
Phòng học	50	(7 X 12 = 56 m ²) / Đúng chuẩn, kiên cố
Phòng TN Lý	01	(7 X 12 = 84 m ²) / Đúng chuẩn, kiên cố
Phòng TN Hóa	01	(7 X 12 = 84 m ²) / Đúng chuẩn, kiên cố
Phòng TN Sinh	01	(7 X 12 = 84 m ²) / Đúng chuẩn, kiên cố
Phòng STEM	01	(7 X 12 = 84 m ²) / Đúng chuẩn, kiên cố
Phòng Vi tính	03	2 phòng (7 X 12 = 84 m ²), 1 phòng
Phòng Nghe nhìn	02	1 phòng: 84 m ² ; 1 phòng 56 m ²
Hội trường	01	12 X 25 = 300 m ² kiên cố
Thư viện	01	8x14=112m ² kiên cố
Nhà thi đấu TDTT	01	12 X 25 = 300 m ² kiên cố
Phòng HT	01	3,5 X 7 = 24,5 m ² kiên cố

Phòng PHT	03	3,5 X 7 = 24,5 m2 kiên cố
Phòng Giáo vụ	01	3,5 X 7 = 24,5 m2 kiên cố
Phòng Tài vụ	01	3,5 X 7 = 24,5 m2 kiên cố
Phòng nghỉ GV	02	3,5 X 7 = 24,5 m2 kiên cố
Phòng Công đoàn	01	3,5 X 7 = 24,5 m2 kiên cố
Phòng TB-KHXXH	01	3,5 X 7 = 24,5 m2 kiên cố
Phòng chi bộ	01	3,5 X 7 = 24,5 m2 kiên cố
Phòng Y tế	01	3,5 X 3,5 = 12,25 m2 kiên cố
Phòng quản lý HS	01	3,5 X 3,5 = 12,25 m2 kiên cố
Phòng tư vấn	01	3,5 X 7 = 24,5 m2 kiên cố
Phòng tiếp phụ huynh	01	3,5 X 3,5 = 12,25 m2 kiên cố
Phòng vệ sinh GV	04	3,5 X 7 = 24,5 m2 kiên cố
Phòng vệ sinh HS	08	5 X 7 = 35 m2 kiên cố

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 (tháng 6-2022)
- Xây dựng trường chuẩn, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế, giao lưu hợp tác quốc tế.
- Tiếp tục tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến các tiêu chí chưa đạt trong kiểm định chất lượng giáo dục. Các tổ chuyên môn và các bộ phận thực hiện tốt việc quản lí, bảo quản, lưu trữ đầy đủ các hồ sơ theo đúng quy định vào cuối năm học để phục vụ cho công tác tự kiểm định chất lượng giáo dục.
- Nghiên cứu cá tiêu chuẩn của trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế để từng bước lồng ghép trong quá trình xây dựng kế hoạch thực hiện nhằm định hướng cho sự phát triển của nhà trường.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

ST T	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp		
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	1984	696	622	666
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1975 99.55%	691 99.28%	618 99.36%	666 100.00%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	9 0.45%	5 0.72%	4 0.64%	0 0.00.%
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%
II	Số học sinh chia theo học lực	1984	696	622	666

1	Tốt (Giỏi) (tỷ lệ so với tổng số)	1686 84.98%	615 88.36%	531 85.37%	540 81.08%
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	289 14.57%	81 11.64%	88 11.15%	120 18.02%
3	Trung bình (Đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	9 0.45%	0 0.00%	3 0.48%	6 0.90%
4	Yếu (Chưa đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%
5	Kém (Chưa đạt) (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	1984	696	624	571
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1984 100.00%	696 100.00%	622 100.00%	666 100,00%
a	Học sinh xuất sắc/giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	1679 84.63%	611 87.79%	528 84.89%	540 81.08%
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	120 6.05%	0 0.00%	0 0.00%	120 18.02%
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.00	0 0.00%	0 0.00%	0 0,00%
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0 0,00%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0
5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%	0 0.00%
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi	153	20	37	96
1	Cấp tỉnh/thành phố	152	20	37	95
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	1	0	0	1
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	666	0	0	666
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	666/666 100.00%	0	0	666/666 100.00 %
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	Không xếp	0	0	Không xếp
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	Không xếp	0	0	Không xếp
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	Không xếp	0	0	Không xếp
VI I	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng công lập (tỷ lệ so với tổng số)	98.15%	0	0	98.15%

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN MỸ LẠC

VI II	Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng ngoài công lập (tỷ lệ so với tổng số)	1.85%	0	0	1.85%
IX	Số học sinh nam/số học sinh nữ	865/1119	386	336	397
X	Số học sinh dân tộc thiểu số/nữ dân tộc	31/15	13/9	7/2	11/4

Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi và các giải phong trào

Nội dung	Số giải đạt được – tỷ lệ
Cuộc thi học sinh giỏi cấp Quốc gia 2023	1 giải khuyến khích
Cuộc thi học sinh với tương khởi nghiệp 2024 cấp thành phố	1 giải 1 giải nhì
Kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 cấp thành phố	75 giải 4 giải nhất, 28 giải nhì và 43 giải ba
Kỳ thi Giải toán trên máy tính cầm tay Casio cấp thành phố	17 giải 2 giải nhất, 11 giải nhì, 4 giải ba
Kỳ thi nghiên cứu khoa học cấp thành phố	2 giải 1 giải nhất và 1 giải ba
Cuộc thi Olympic truyền thống 30/4	31 huy chương 2 Vàng, 9 Bạc, 20 Đồng
Cuộc thi Olympic tháng 4	26 huy chương 10 Bạc, 16 Đồng
Cuộc thi Tin học trẻ cấp Thành phố và cấp Quốc gia	05 giải 2 giải nhì, 2 giải ba, 1 khuyến khích
Cuộc thi vô địch tin học văn phòng cấp Quốc gia 2024	1 giải khuyến khích
Cuộc thi ROBOT, xe năng lượng mặt trời, xe dò đường, kết cấu chịu lực do các trường Đại học tổ chức	Khá nhiều giải
Phong trào thể thao cấp thành phố	28 huy chương 9 Vàng, 8 Bạc, 11 Đồng
Liên hoan tuổi trẻ sáng tạo	01 huy chương Vàng
Sáng tạo thiếu niên nhi đồng	1 giải khuyến khích
Thách thức đổi mới sáng tạo	01 giải Quốc tế
Tỉ lệ lên lớp thẳng	100%
Tỉ lệ tốt nghiệp THPT	100%
Điểm TB xét đại học của HS lớp 12	24,51 điểm

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

- Trong năm nhà trường đã thực hiện thu chi ngân sách nhà nước và nguồn thu sự nghiệp đầy đủ chế độ, đúng quy định.

- Nhà trường đã thực hiện công khai theo quy định.

- Thực hiện báo cáo tài chính đầy đủ, đúng hạn, đúng biểu mẫu.

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024

- Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024.

- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý

- Thông báo công khai danh sách học sinh được trợ cấp và miễn, giảm học phí đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2024.

- Công khai các khoản thu thỏa thuận năm học 2024-2025

1. Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
01	Học phí công lập	120.000 đ/tháng	Công văn 5307/SGDĐT-KHTC ngày 26/8/2024
02	Tiền tổ chức 2 buổi/ngày	300.000 đ/tháng	NQ số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024
03	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	200.000 đ/tháng	Khối 10, Khối 11
04	Tiền tổ chức dạy tin học MOS	954.000 đ/khoá Khoá học 53 tiết (21 tuần học) (W, E)	Học sinh có nguyện vọng môn học và nộp theo khoá học

2. Các khoản thu phục vụ hoạt động bán trú

Stt	Nội dung	Số tiền	Chi chú
01	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	250.000 đ/tháng	Học sinh có nhu cầu bán trú NQ số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024
02	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	200.000 đ/năm	Học sinh có nhu cầu bán trú NQ số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024

3. Các khoản thu phục vụ cho cá nhân học sinh

Stt	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
01	Học phẩm	50.000 đ/HS/năm	Ấn chỉ ấn phẩm liên quan đến học sinh: Giấy thi, giấy nháp, hồ sơ học sinh (NQ số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024)
02	Bảo hiểm tai nạn	100.000 đ/HS/năm	Năm học 2024 -2025
03	Tiền nước uống sạch của học	20.000 đ/tháng	Nước ION Life

	sinh		(NQ số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16/7/2024)
04	Tiền khám sức khỏe ban đầu	40.000 đồng/năm	Công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, nhập dữ liệu kết quả khám sức khỏe định kỳ của từng học sinh, sổ theo dõi sức khỏe học sinh.
05	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	Tháng 9: 170.000đ Tháng 01: 165.000đ	Phục vụ học sinh trong năm học 2020 – 2025
06	Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000 đ/HS/ngày	Phục vụ học sinh có bán trú trong năm học 2024 – 2025
07	Tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh	35.000 đ/HS/tháng	Phục vụ cho lớp học có nhu cầu sử dụng máy lạnh
08	Bảo hiểm y tế HSSV	663.390 đ	9 tháng (Khối 12)
	Bảo hiểm y tế HSSV	884.520 đ	12 tháng (Khối 10,11)

Kế hoạch chi

Stt	Khoản chi	Nội dung chi	Tỷ lệ trích	Ghi chú
01	Học phí	Cải cách tiền lương	40%	
		Hoạt động chuyên môn	60%	
		Quản lý, chi khác		
02	Tiền 2 buổi/ ngày	Chi cho giáo viên đứng lớp	68%	
		Chi cho tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn	5%	
		Quản lý, phục vụ hoạt động buổi 2	14%	
		Hoạt động chỉnh trang, tu sửa cơ sở vật chất, vệ sinh môi trường, vật tư văn phòng, sửa chữa nhỏ	11%	
		Trích đóng thuế theo quy định	2%	
03	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	Thực hiện hợp đồng GV bản ngữ với Trung tâm Anh ngữ ABC và Trung tâm Anh ngữ ILA	91%	
		Giáo viên nhà trường dự giờ nắm tình hình dạy học		
		Chi hoạt động vật tư văn phòng, vệ sinh, bảo quản thiết bị	1%	
		Công tác quản lý, tu bổ CSVC và chuyên môn	6%	
		Trích đóng thuế theo quy định	2%	
04	Tiền tổ chức dạy tin học MOS	Chi cho GV trực tiếp thực hiện giảng dạy	42%	
		GV của nhà trường làm công tác bảo trì phần mềm, kiểm tra thiết bị phần cứng	2%	
		Mua sắm sửa chữa phòng máy định kỳ,	41%	

		đầu tư thay mới máy từng phần, điện, máy chiếu, vệ sinh phòng máy		
		Quản lí, điểm danh, thu tiền học phí, cân đối chi nhân sự hoạt động phụ trợ nhà trường	13%	
		Trích đóng thuế theo quy định	2%	
05	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	Chỉ cho người có tham gia trông coi học sinh bán trú, người tham gia sắp xếp phòng bán trú hàng ngày, vệ sinh phòng ngủ, liên lạc phối hợp CMHS trong khi bán trú, an toàn và kỷ luật bán trú....	64%	
		Quản lý bán trú của nhà trường	15%	
		Mua sắm hoá chất, vệ sinh bán trú, tiền điện sử dụng bán trú, sửa chữa trang bị và bảo trì thiết bị - vật dụng bán trú	19%	
		Trích đóng thuế theo quy định	2%	
06	Tiền mua sắm bán trú	Mua chiếu, gối và giặt chiếu định kỳ	100%	
07	Học phẩm	Mua sắm giấy thi, giấy nháp, hồ sơ học sinh, giấy khen...	100%	
08	Bảo hiểm tai nạn	Bảo hiểm tai nạn cho học sinh cả năm học	100%	Nộp bảo hiểm
09	Tiền nước uống sạch của học sinh	Mua nước uống ION Life cho học sinh	100%	
		Phân phối nước đến các khu vực và vệ sinh khu vực đổ nước		Phục vụ dọn dẹp
10	Tiền khám sức khỏe ban đầu	Mua sổ ghi chép tình hình theo dõi sức khỏe	100%	
		Chi khám sức khỏe + khám nha đầu năm		Trung tâm y tế
11	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số	Thiết lập hệ thống Wifi toàn trường trong lớp học	100%	eNetViet Cohota
		Thuê hệ thống quản lý điểm số		
		Hệ thống tổ chức kiểm tra trực tuyến		
		Phần mềm quản lý dạy học trực tuyến		
12	Tiền suất ăn trưa bán trú	Chi trả cho công ty thực hiện nấu ăn bán trú	100%	
13	Tiền điện, bảo trì ML	Chi trả tiền sử dụng máy lạnh cả ngày 10 h/ngày	100%	
14	Bảo hiểm y tế HSSV	Theo quy định	100%	Nộp bảo hiểm

Nguồn thu – chi tài trợ

1. Dự kiến số tiền vận động

Số HS trường	Số gia đình không tham gia	Số gia đình sẽ tham gia	Số tiền dự kiến nhận tài trợ (đồng)	Số tiền tồn năm học 2023 - 2024 (đồng)	Tổng thu năm học 2024 - 2025 (đồng)
Tổng: 2016	66	1950	975.000.000	3.050.365	978.050.365

2. Dự kiến chi

A. Chi công trình chăm lo cho hoạt động giáo dục		
Stt	Nội dung chi	Số tiền (đồng)
1	Khen thưởng HK 1	52.000.000
2	Khen thưởng HK 2 & cả năm	55.500.000
3	Khen thưởng thi đua phong trào học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học khoa học	99.000.000
4	Thăm hỏi ốm đau, ma chay, hoa các dịp ...	5.000.000
5	Chi hỗ trợ hs phong trào, hoạt động học thuật và lễ tri ân hs K12	231.000.000
6	Chi Văn phòng phẩm, bảng biểu, in tài liệu....	5.000.000
7	Chi thanh toán mua kỷ niệm chương khen thưởng học sinh khối 12 HKII và cuối năm NH 2024-2025	65.000.000
8	Hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt mà không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo qui định	67.500.00
9	Chi khen thưởng HS đầu ĐH điểm cao (2025)	25.000.000
10	Dự phòng	10.000.000
Tổng các nội dung chi với số tiền		613.000.000
B. Chi công trình phục vụ HS		
Stt	Nội dung chi	Số tiền
1	Trang bị một số máy vi tính cho phòng máy vi tính (số lượng máy phù hợp với số tiền)	115.000.000
2	Trang bị thay mới hệ thống âm thanh sinh hoạt ngoài lớp học đã hư hỏng	250.000.000
Tổng các nội dung chi công trình		365.000.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng

1.1. Kết quả

Thường xuyên quan tâm đến công tác giáo dục, bồi dưỡng tư tưởng, đạo đức, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, công tác giáo dục truyền thống nói chung, truyền thống nhà trường nói riêng đã khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần

làm chủ, xây dựng tính đoàn kết, hợp tác giúp đỡ nhau trong tập thể viên chức. Đấu tranh ngăn ngừa những biểu hiện tư tưởng và hành vi nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Nhà trường đã tổ chức đầy đủ cho giáo viên tham gia học tập chính trị đầy đủ trong dịp hè. Đối tượng đảng viên và cán bộ chủ chốt ở các tổ chuyên môn được triển khai học tập, nghiên cứu đầy đủ nội dung các Nghị quyết của Đảng. Tham gia viết thu hoạch cuối đợt học đạt 100% điểm khá, giỏi và có cả xuất sắc.

Phát huy dân chủ trong đơn vị, tạo sự đồng thuận cao trong toàn bộ nhà trường. Góp phần ngăn chặn những biểu hiện tiêu cực, độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, thiếu trách nhiệm. Hạn chế hiệu quả sự suy thoái về tư tưởng, phẩm chất, đạo đức lối sống trong toàn thể đảng viên và quần chúng.

Tích cực tham gia viết bài chính luận trong đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; viết bài cảm nghĩ về đồng chí Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt nam Nguyễn Phú Trọng nhân ngày mất của đồng chí.

Tích cực tham gia viết hiến kế thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong năm học 2023 – 2024 Đoàn Thanh niên học sinh giới thiệu cho chi bộ Kết nạp được 2 học sinh và Chi Đoàn giáo viên giới thiệu cho chi bộ Kết nạp được 1 đoàn viên vào Đảng Cộng sản Việt Nam;

Trong năm học 2023 – 2024 không còn tình trạng giáo viên tham gia bình luận hoặc “share” các bài viết có quan điểm, biểu hiện nói xấu chế độ, nói xấu vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua một vài tiêu cực trong xã hội.

1.2. Tồn tại

Công tác quán triệt nội dung của các Nghị quyết Đảng còn dừng lại ở mức độ triển khai toàn vẹn nội dung chưa đi sâu phân tích và định hướng vận dụng vào tình hình thực tế tại đơn vị.

1.3. Biện pháp khắc phục

Cấp ủy, lãnh đạo nhà trường cần phải không ngừng nghiên cứu sâu về nội dung các Nghị quyết để có thể đưa nội dung của Nghị quyết đi sâu vào thực tiễn và vận dụng có hiệu quả.

Tiếp tục tăng cường hơn nữa sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường đến đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đội ngũ.

Tăng cường giám sát, theo dõi và giáo dục thuyết phục đối với những thành viên trong đội ngũ có suy nghĩ chưa đúng với quan điểm, đường lối lãnh đạo của Đảng.

Phát huy sức mạnh của tập thể, mạnh dạn đấu tranh chống lại những biểu hiện tiêu cực khi mới phát sinh.

2. Công tác đào tạo

2.1. Kết quả

Nội dung	Năm học 2023-2024			Ghi chú
	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỉ lệ	
- Về rèn luyện:				
Tốt, khá	100%	1984/1984	100,00 %	Đạt
Đạt	0,00%	0/1984	0,00%	/
Chưa đạt	0,00%	0/1984	0,00 %	/
- Học tập:				
Tốt (giỏi), khá	89,70 %	1975/1984	99,55%	Vượt mức
Đạt	0,30 %	9/1984	0,45%	/
Chưa đạt	0,00 %	0/1984	0,00 %	/
Tỉ lệ lên lớp thẳng khối 10,11	100 %	1318/1318	100,00%	Đạt
Tỉ lệ tốt nghiệp	100 %	666/666	100,00%	Đạt
Đậu đại học	98%	666	100,00%	Vượt mức
Kết quả thi học sinh giỏi HSG lớp 12 cấp TP.				
Olympic 30/4	30 giải	75 giải	250,00%	Vượt mức
Olympic tháng 4 TP.	30 giải	31	103,00%	Vượt mức
Giải toán trên MTCT	18 giải	26	144,44%	Vượt mức
Đội tuyển HSG TP	18 giải	17	94,44%	Sắp si
HSG Quốc gia	01 HS	3	3 lần	Vượt mức
Nghiên cứu KHKT	01 giải	01 giải	100,00%	Đạt
Dự án khởi nghiệp	2 giải	2 giải	100,00%	Đạt
	0	1 dự án		Phát sinh
Kết quả thể dục thể thao	28 huy chương	28	100,00%	Đạt

Năm học 2023 -2024; Nhà trường nhìn chung giữ được tỉ lệ học sinh đạt thành tích cao hơn so với chỉ tiêu đề ra trong năm học đối với hầu hết các lĩnh vực (học thuận, nghiên cứu sáng tạo, thể thao...); Từ kết quả này tạo được niềm tin của CMHS khi có con em tham gia học tập tại trường. Nâng cao được uy tín của nhà trường trong Nhân dân của địa phương.

Công tác xây dựng đội ngũ: lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí cho cán bộ, giáo viên tham gia học nâng cao trình độ trên chuẩn, trình độ quản lý đơn vị; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên là TTCM, GVCN lớp; phối hợp với các chuyên gia giáo dục tổ chức nghiên cứu học tập các chuyên đề về kỹ năng sư phạm nghề nghiệp cho giáo viên. Đội ngũ giáo viên giảng dạy tâm huyết với nghề, thường xuyên trao đổi về chuyên môn để nâng cao chất lượng giáo dục.

Công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể và CMHS: được chú trọng và tăng cường hơn, trong năm tổ chức nhiều lần họp CMHS để đi đến thống nhất về định hướng giảng dạy trong năm của nhà trường.

Sự định hướng về hoạt động giảng dạy, hoạt động kiểm tra đánh giá chất lượng học tập của học sinh trong nhà trường phù hợp với tình hình thi cử của học sinh hiện nay, thời lượng phân bổ cho các bộ môn tương đối hợp lý trong tuần học.

Công tác dạy học (ngoại khóa, hướng nghiệp, trải nghiệm...): thực hiện đủ nội dung chương trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các tổ chuyên môn tổ chức đầy đủ các buổi ngoại khóa, học tập trải nghiệm cho học sinh. Cơ sở vật chất phục vụ công tác giảng dạy của giáo viên được đảm bảo tốt.

2.2. Tồn tại

Công tác kiểm tra thực hiện công tác chuyên môn còn ít; Sinh hoạt chuyên môn định kỳ hàng tháng chưa chú trọng nhiều đến việc bàn bạc, chia sẻ, trao đổi rút kinh nghiệm lẫn nhau đối với những tiết dạy chủ đề theo định hướng nghiên cứu bài học; vấn đề sử dụng các phương pháp dạy học tích cực phù hợp với nội dung của từng chủ đề trong chương trình, từng phần trong một chủ đề... từ đó giúp phát triển phẩm chất năng lực học sinh hiệu quả nhất.

Tình trạng thầy cô lên lớp trễ, giáo viên xin phép vắng dạy vì chuyện cá nhân còn nhiều trong năm học.

2.3. Biện pháp khắc phục

Tăng cường thêm công tác kiểm tra việc thực hiện chương trình, thực hiện hồ sơ, sổ sách chuyên môn đối với giáo viên.

Tăng cường giám sát và hỗ trợ kịp thời các hoạt động của tổ chuyên môn nhất là các nội dung về đổi mới trong sinh hoạt chuyên môn theo yêu cầu của ngành và của trường; giám sát kỷ luật trong lao động của thầy cô.

3. Công tác thi đua khen thưởng

3.1. Kết quả

Nội dung	Năm học 2023 - 2024			Ghi chú
	Chỉ tiêu	Thực hiện	Tỉ lệ	
<i>Chi bộ</i>	HT XS NV	HT Tốt NV		Chưa đạt
<i>Tập thể lao động</i>	Xuất sắc	Xuất sắc		Đạt
<i>Công đoàn cơ sở</i>	HT tốt NV	HT tốt NV		Đạt
<i>Đoàn Thanh niên</i>	Xuất sắc	Xuất sắc		Đạt
<i>Chi đoàn GV</i>	Xuất sắc	Xuất sắc		Đạt
<i>Tổ lao động tiên tiến</i>	13	12/13	92,30%	Chưa đạt
<i>Tổ lao động xuất sắc</i>	77%	12/13	92,30%	Đạt
<i>Lao động tiên tiến (cá nhân)</i>	100%	111/112	99,10%	Chưa đạt
<i>Chiến sĩ thi đua</i>				
<i>Cấp cơ sở</i>	18 người	24 người	133%	Vượt mức
<i>Cấp thành phố</i>	02 người	01 người		Chưa đạt

Các danh hiệu thi đua đối với tập thể đơn vị, tổ chức đoàn thể nhìn chung đều đạt chỉ tiêu đề ra dựa trên tự đánh giá của nhà trường. Công tác thi đua và khen thưởng đã góp phần thúc đẩy các tổ nhóm chuyên môn hăng hái tham gia các hoạt động nhà trường, làm động lực để các cá nhân vượt qua những khó khăn hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách tốt nhất.

3.2. Tồn tại

Đăng ký danh hiệu thi đua cá nhân chưa có sự tham gia của nhân tố mới nhất là những giáo viên trẻ.

3.3. Biện pháp khắc phục

Tăng cường vận động giáo viên trẻ, phát huy tinh thần trách nhiệm, việc nêu gương của mỗi cá nhân trong đăng ký tham gia phong trào thi đua do nhà trường, CĐCS phát động;

Sử dụng kết quả thi đua làm cơ sở để bình chọn, xem xét đề xuất các chế độ chính sách cho giáo viên.

Nghiên cứu điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ, bổ sung mức khen thưởng để tạo động lực mạnh cho đội ngũ khi tham gia đăng ký thi đua, ra sức đóng góp; Coi trọng việc tổng kết công tác thi đua, khen thưởng kịp thời cho đội ngũ.

4. Công tác thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ

4.1. Kết quả

Trong năm học qua lãnh đạo nhà trường luôn bám sát quy chế chi tiêu nội bộ nhà trường để thực hiện việc thu, chi các khoản theo đúng quy chế chi tiêu đã được Hội nghị người lao động thông qua.

Bên cạnh đó lãnh đạo nhà trường và kế toán luôn cập nhật những văn bản hướng dẫn về các chế độ phụ cấp cho cán bộ, giáo viên và nhân viên để kịp thời bổ sung hoàn thiện từng phần trong quy chế chi tiêu nội bộ.

Chế độ lương, các khoản phụ cấp, thu nhập tăng thêm, khen thưởng tập thể và cá nhân luôn bảo đảm đúng quy chế không có trường hợp nào khiếu nại về việc thu, chi trong năm học vừa qua.

Một số những hoạt động tham gia hội thi của giáo viên và học sinh đã kịp thời cập nhật vào nội dung của quy chế chi tiêu nội bộ, tuy mức khen thưởng chưa cao, chưa tương xứng với công sức đội ngũ đã bỏ ra nhưng cũng đủ để làm nguồn động lực thúc đẩy các cá nhân hăng hái tham gia các hội thi.

4.2. Tồn tại

Do điều kiện về tài chính và tình hình chung của ngành trong giai đoạn thực hiện đổi mới giáo dục hiện nay, nguồn kinh phí ngân sách được sử dụng nhiều hơn cho công tác đầu tư các hoạt động giáo dục tại đơn vị, vì vậy mức khen thưởng cho các cá nhân trong tham gia thi đua cũng còn ở mức “khiêm tốn”.

4.3. Biện pháp khắc phục

Lãnh đạo trường, BCH Công đoàn cơ sở tiếp tục rà soát, bổ sung vào quy chế chi tiêu nội bộ những hoạt động mới cho phù hợp với tình hình đơn vị hiện nay. Lấy ý kiến góp ý dân chủ của tất cả các thành viên trong nhà trường về nội dung quy chế chi tiêu nội bộ trong hội nghị CB-CC-VC cấp tổ; lãnh đạo trường tập hợp ý kiến và đi đến thống nhất trong toàn thể nhà trường trong hội nghị CB-CC-VC đầu năm học 2024 - 2025.

4. Đánh giá chung

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng môi trường sư phạm: công tác tư tưởng chính trị của đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh ổn định không có tình trạng giáo viên đứng lớp có lời phát ngôn thiếu trách nhiệm, đi ngược đường lối của Đảng, chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước. Không có học sinh tham gia vào những việc như phát tờ rơi, tụ tập đông người, biểu tình... cảnh quan môi trường từng bước được cải thiện sạch và đẹp.

Công tác cơ sở vật chất: từng bước cải thiện để phục vụ công tác giáo dục của nhà trường.

Công tác quản lý nhà trường: việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban lãnh đạo nhà trường hợp lý, tạo được sự phối hợp và thống nhất. Vấn đề đưa những ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý đơn vị đã được lãnh đạo nhà

trường quan tâm và thực hiện, thay thế dần cho quản lý bằng các loại văn bản giấy thông thường.

Chất lượng việc đào tạo học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp thành phố trong năm của đơn vị có sự khởi sắc, thành tích đạt được trong các hội thi học sinh giỏi đều đạt so với chỉ tiêu đề ra.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

 **HIỆU TRƯỞNG**

Đỗ Dương Cung